

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY**  
**TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**PVFC**  
**Finance Group**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

HÀ NỘI, THÁNG 8- 2012



**NỘI DUNG**

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1: Định nghĩa và các quy định chung.....	5
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA PVFC.....	8
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của PVFC.....	8
CHƯƠNG III.....	9
MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA PVFC.....	9
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của PVFC.....	9
Điều 4: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của PVFC.....	10
Điều 5: Các quy định bảo đảm an toàn.....	11
Điều 6: PVFC không được thực hiện dịch vụ thanh toán.....	12
Điều 7: Lãi suất.....	12
Điều 8: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	12
CHƯƠNG IV.....	14
VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN HOẠT ĐỘNG, CỔ PHẦN, CÁC CƠ QUAN VÀ CƠ CHẾ THAM GIA QUYẾT ĐỊNH.....	14
Điều 9: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	14
Điều 10: Thay đổi vốn điều lệ.....	16
Điều 11: Chứng chỉ sở hữu cổ phần.....	16
Điều 12: Chứng chỉ chứng khoán khác.....	18
Điều 13: Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần.....	18
Điều 14: Thu hồi cổ phần.....	19
Điều 15: Các cơ quan và cơ chế tham gia quyết định.....	20
CHƯƠNG V.....	20
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	20
Điều 16: Số đăng ký cổ đông.....	20
Điều 17: Quyền hạn của cổ đông.....	21
Điều 18: Nghĩa vụ của cổ đông.....	23
Điều 19: Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 20: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 21: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 22: Các đại diện được uỷ quyền.....	28
Điều 23: Thay đổi các quyền.....	29
Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 25: Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 26: Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại Đại hội	

đồng cổ đông.....	32
Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 29: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 30: Yêu cầu huỷ bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	37
CHƯƠNG VI.....	37
CƠ CẤU TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT.....	37
Điều 31: Cơ cấu tổ chức, điều hành và kiểm soát của PVFC.....	37
Điều 32: Những người không được tham gia quản trị, kiểm soát và không được giữ chức danh Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ.....	39
Điều 33: Đương nhiên mất tư cách.....	41
Điều 34: Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	42
Điều 35: Kiểm soát đặc biệt.....	42
CHƯƠNG VII.....	44
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH.....	44
Điều 36: Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành PVFC.....	44
Điều 37: Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan và tránh xung đột lợi ích..	45
Điều 38: Trách nhiệm và bồi thường.....	46
CHƯƠNG VIII.....	46
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	46
Điều 39: Thành phần và nhiệm kỳ.....	46
Điều 40: Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.....	48
Điều 41: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT.....	50
Điều 42: Thù lao của thành viên HĐQT.....	51
Điều 43: Thay thế thành viên HĐQT.....	52
Điều 44: Các cuộc họp của HĐQT.....	53
Điều 45: Bộ máy giúp việc của HĐQT.....	57
CHƯƠNG IX.....	58
TỔNG GIÁM ĐỐC.....	58
Điều 46: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế.....	58
Điều 47: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc PVFC:.....	59
CHƯƠNG X.....	61
BAN KIỂM SOÁT.....	61
Điều 48: Thành phần và nhiệm kỳ.....	61
Điều 49: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.....	62
Điều 50: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát.....	62

.....	64
Điều 51: Thay thế thành viên Ban Kiểm soát.....	65
Điều 52: Các cuộc họp của Ban Kiểm soát .....	66
CHƯƠNG XI .....	69
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	69
Điều 53: Hệ thống kiểm toán nội bộ.....	69
Điều 54: Nhiệm vụ của của hệ thống kiểm toán nội bộ.....	70
Điều 55: Quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ.....	71
Điều 56: Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ .....	72
Điều 57: Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ, Phó trưởng kiểm toán nội bộ.....	72
CHƯƠNG XII.....	73
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ PVFC .....	73
Điều 58: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	73
CHƯƠNG XIII.....	74
TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG PVFC .....	74
Điều 59: Tập thể người lao động trong PVFC.....	74
CHƯƠNG XIV .....	74
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	74
Điều 60: Sử dụng các nguồn vốn.....	74
Điều 61: Tài chính, Hạch toán: .....	75
Điều 62: Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ .....	75
Điều 63: Cổ tức.....	76
Điều 64: Chế độ báo cáo.....	77
CHƯƠNG XV.....	78
BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN,.....	78
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....	78
Điều 65: Báo cáo tài chính.....	78
Điều 66: Công bố và Thông báo .....	78
CHƯƠNG XVI .....	79
KIỂM TOÁN PVFC .....	79
Điều 67: Kiểm toán.....	79
CHƯƠNG XVII .....	80
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	80
Điều 68: Báo cáo.....	80
Điều 69: Phá sản PVFC .....	80
Điều 70: Giải thể PVFC .....	80
Điều 71: Thanh lý PVFC .....	80
CHƯƠNG XVIII.....	81
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	81
Điều 72: Giải quyết Tranh chấp Nội bộ.....	81

CHƯƠNG XIX .....	81
THÔNG TIN, BẢO MẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	81
Điều 73: Thông tin định kỳ .....	81
Điều 74: Nghĩa vụ bảo mật .....	82
Điều 75: Điều khoản thi hành .....	82

## ĐIỀU LỆ

### TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

#### PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là PVFC) được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2012, thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 27/12/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 được tổ chức vào ngày 29 tháng 03 năm 2009 và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 được tổ chức ngày 03/04/2010.

#### CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### **Điều 1:** Định nghĩa và các quy định chung

1. Các định nghĩa:

- a. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- b. “Pháp luật” là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp quy khác được các cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của PVFC;
- c. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- d. “Luật các Tổ chức tín dụng” là Luật các Tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010;
- đ. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- e. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép do NHNN cấp mà tại đó Công ty được thiết lập địa điểm hoạt động theo quy định của pháp luật;
- g. “Tập đoàn” là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- h. “Công ty” là Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam, viết tắt là PVFC;

- i. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam;
- k. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau;
- l. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do PVFC phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp một hoặc một số cổ phần của PVFC. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên;
- m. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVFC và đã đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của PVFC với tư cách một người nắm giữ (các) cổ phần;
- n. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của PVFC;
- o. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp các quy định của NHNN;
- p. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ này;
- q. “Vốn pháp định” là vốn tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật để thành lập PVFC;
- r. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
- s. “Ngày thành lập” là ngày mà PVFC được NHNN Việt Nam ký quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động;
- t. “Người điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị PVFC quyết định;
- u. “Thời hạn hoạt động” là thời gian PVFC được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của Pháp luật, kể từ ngày được NHNN cấp giấy phép thành lập và hoạt động. PVFC có thể được gia hạn thời gian hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được NHNN chấp thuận;
- v. “Người quản lý” PVFC là Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc;

x. Công ty con của PVFC: Công ty con của PVFC là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

- PVFC hoặc PVFC và người có liên quan của PVFC sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết
- PVFC có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên HĐQT, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;
- PVFC có quyền sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty con;
- PVFC và người liên quan của PVFC trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

y. Công ty liên kết của PVFC: là công ty trong đó PVFC hoặc PVFC và người có liên quan của PVFC sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của PVFC.

z. Người có liên quan: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; PVFC với công ty con của PVFC và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng PVFC với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của PVFC, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
- Công ty hoặc PVFC với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc PVFC đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- Công ty hoặc PVFC với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc PVFC và ngược lại;
- Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;
- Công ty hoặc PVFC với cá nhân theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 điểm này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ



đồng sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty PVFC và ngược lại;

- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các gạch đầu dòng thứ 1, 2, 3, 4 điểm này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.

## 2. Các quy định chung:

Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế chúng.

Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA PVFC

**Điều 2:** Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của PVFC

#### 1. Tên gọi:

##### 1.1 Tên tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM

##### 1.2. Tên tiếng Anh:

PETROVIETNAM FINANCE JOINT STOCK CORPORATION

Tên viết tắt: PVFC

Lô gô của PVFC:



2. PVFC là Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của PVFC :  
Địa chỉ: 22 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà nội.  
Điện thoại: (84-4) 39426800  
Fax: (84-4) 39426796  
Trang web: [www.pvfc.com.vn](http://www.pvfc.com.vn).
4. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của PVFC.
5. PVFC có thể thành lập công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của PVFC phù hợp với nghị quyết của HĐQT, và sau khi được NHNN chấp thuận.
6. PVFC có thể thành lập phòng giao dịch tại địa bàn kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT và phải báo cáo NHNN chi nhánh tại nơi thành lập phòng giao dịch.
7. PVFC có con dấu riêng và tài khoản riêng mở tại NHNN, các ngân hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của NHNN.
8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động, thời hạn hoạt động của PVFC sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là năm mươi (50) năm. Trường hợp gia hạn phải được NHNN chấp thuận và mỗi lần gia hạn không quá năm mươi (50) năm.

### CHƯƠNG III

#### MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA PVFC

##### **Điều 3: Mục tiêu hoạt động của PVFC**

- 3.1 Lĩnh vực kinh doanh của PVFC: chủ yếu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- 3.2 Mục tiêu hoạt động
  - a. Phát triển bền vững và trở thành một tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam;
  - b. Phát huy tối đa vai trò một định chế tài chính chuyên nghiệp, vững mạnh của Tập

đoàn Dầu khí Việt Nam;

- c. Thu lợi nhuận tối đa và không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- d. Đóng góp ngày càng nhiều cho Ngân sách Nhà nước.

**Điều 4: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của PVFC**

**4.1 Các trường hợp không được cấp tín dụng**

- a. PVFC không được cấp tín dụng đối với tổ chức và cá nhân được quy định tại khoản 1, Điều 126 Luật các Tổ chức tín dụng;
- b. PVFC không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật các Tổ chức tín dụng. PVFC không được đảm bảo dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 126 Luật các Tổ chức tín dụng;
- c. PVFC không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà PVFC nắm quyền kiểm soát;
- d. PVFC không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính PVFC hoặc công ty con của PVFC;
- đ. PVFC không được cho vay để góp vốn vào tổ chức tín dụng khác trên cơ sở nhận tài sản bảo đảm bằng cổ phiếu của chính tổ chức tín dụng nhận vốn góp.

**4.2 Các trường hợp hạn chế cấp tín dụng:**

- a. PVFC không được cấp tín dụng không có đảm bảo, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng;
- b. Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng được quy định các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng không được vượt quá 5% vốn tự có của PVFC;
- c. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng phải được HĐQT PVFC thông qua và công khai trong PVFC;
- d. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e tại khoản

1 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng không được vượt quá 10% vốn tự có của PVFC; đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng không được vượt quá 20% vốn tự có của PVFC.

#### **Điều 5: Các quy định bảo đảm an toàn**

5.1 PVFC tuân thủ giới hạn cấp tín dụng như sau:

- a. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 25% vốn tự có của PVFC; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 50% vốn tự có của PVFC.
- b. Mức dư nợ tín dụng quy định tại điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức khác;
- c. Mức dư nợ tín dụng tại điều này bao gồm cả tổng mức đầu tư vào trái phiếu do khách hàng phát hành;
- d. Trường hợp nhu cầu vốn của khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng được quy định thì PVFC được cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN;
- đ. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của PVFC chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì PVFC trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại điều này đối với từng trường hợp cụ thể. Tổng các khoản cấp tín dụng của PVFC trong trường hợp này không được vượt quá bốn lần vốn tự có của PVFC.

5.2 PVFC tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần:

- a. Mức góp vốn mua cổ phần của PVFC và các công ty con, công ty liên kết của PVFC vào một doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 110 Luật các Tổ chức tín dụng không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp;
- b. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của PVFC theo quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật các Tổ chức tín dụng vào các doanh nghiệp, kể các công ty con, công ty liên kết của PVFC không được vượt quá 60% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của PVFC;

- c. PVFC không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính PVFC.
- 5.3 PVFC tuân thủ duy trì tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 130 Luật các Tổ chức tín dụng.
- 5.4 PVFC thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.
- 5.5 PVFC không được kinh doanh bất động sản trừ các trường hợp sau:
  - a. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của PVFC;
  - b. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của PVFC;
  - c. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, PVFC phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để đảm bảo tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 Luật các Tổ chức tín dụng.

**Điều 6: PVFC không được thực hiện dịch vụ thanh toán.**

**Điều 7: Lãi suất**

Mức lãi suất cho vay và huy động vốn của PVFC do PVFC quyết định dựa trên các quy định hiện hành của NHNN và chính sách lãi suất do HĐQT PVFC ban hành.

**Điều 8: Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

**8.1.1 Hoạt động ngân hàng**

- a. Nhận tiền gửi của tổ chức theo quy định của pháp luật;
- b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
- c. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- d. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;

đ. Bảo lãnh ngân hàng;

e. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;

g. Phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

#### 8.1.2 Góp vốn, mua cổ phần

a. PVFC chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại điểm b, c khoản 8.1.2 dưới đây;

b. PVFC được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư;

c. PVFC chỉ được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý tài sản bảo đảm sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

d. Việc thành lập công ty con, công ty liên kết của PVFC được thực hiện theo quy định của NHNN và của pháp luật có liên quan.

#### 8.1.3. Mở tài khoản

a. PVFC có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.

b. PVFC được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c. PVFC được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng được mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

d. PVFC được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.

#### 8.1.4 Các hoạt động khác

a. Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép; ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng. Việc tiếp nhận vốn ủy thác của cá nhân và ủy thác vốn cho các tổ chức tín dụng cấp tín dụng thực hiện theo quy định của NHNN.

- b. Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định tại Điều 104 của Luật các tổ chức tín dụng.
- c. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- c. Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác.
- d. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của NHNN.
- e. Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.
- g. Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư.
- h. Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng.
- i. Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật khi NHNN cho phép.

#### CHƯƠNG IV

#### VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN HOẠT ĐỘNG, CỔ PHẦN, CÁC CƠ QUAN VÀ CƠ CHẾ THAM GIA QUYẾT ĐỊNH

##### **Điều 9: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

- 9.1 Vốn điều lệ của PVFC là **6.000.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Sáu nghìn tỷ đồng)  
Vốn điều lệ của PVFC được chia thành **600.000.000** cổ phần (sáu trăm triệu cổ phần) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng (mười nghìn đồng chẵn).
- 9.2 Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND);
- 9.3 Số lượng cổ đông tối thiểu là 100 (một trăm) cổ đông.
- 9.4 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là cổ đông nắm quyền chi phối đối với PVFC thông qua việc:
  - a. Nắm giữ cổ phần chi phối tại PVFC; và/hoặc
  - b. Có quyền giới thiệu hoặc đề nghị Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT của PVFC bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức vụ Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc.

- 9.5 PVFC phải đảm bảo mức vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật;
- 9.6 PVFC có thể thay đổi vốn điều lệ, việc thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định tại Điều 10 của Điều lệ này;
- 9.7 PVFC có thể phát hành thêm các loại cổ phần khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, NHNN và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- 9.8 Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong PVFC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. PVFC phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu ba mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của PVFC quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 9.10 PVFC có thể mua cổ phần do chính PVFC đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và phải phù hợp với các Quy định của Pháp luật hiện hành và NHNN. Với điều kiện luôn luôn là, trừ khi Nhà Đầu tư chiến lược nước ngoài tự nguyện đề xuất việc mua lại hay đồng ý khác đi, bất kỳ việc mua lại cổ phần nào của PVFC sẽ không được làm cho tỷ lệ cổ phần phổ thông mà Nhà Đầu tư chiến lược nước ngoài nắm giữ trong công ty thay đổi so với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà Nhà Đầu tư chiến lược nước ngoài đã nắm giữ ngay trước khi thực hiện việc mua lại cổ phần đó (giả định rằng, trong trường hợp đề nghị tự nguyện bán lại cổ phần phổ thông, tất cả các cổ đông phổ thông đưa ra cùng một lựa chọn). Cổ phần phổ thông do PVFC mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- 9.11 Cổ phần của PVFC có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác theo quy định tại Điều 89 Luật doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.



- 9.12 Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của PVFC và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30 Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 10: Thay đổi vốn điều lệ.**

Việc thay đổi vốn điều lệ của PVFC (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật;

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật;

Khi đã thay đổi mức vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, có chấp thuận về nguyên tắc và giấy chứng nhận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, PVFC phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mức vốn điều lệ mới và gửi văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận số vốn điều lệ đã được đăng ký (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) cho NHNN và phải đăng báo Trung ương, địa phương theo quy định của Pháp luật về số vốn điều lệ mới;

HDQT PVFC phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chấp thuận cho cổ đông góp vốn theo các yêu cầu quy định của NHNN và Điều lệ này.

**Điều 11: Chứng chỉ sở hữu cổ phần**

- 11.1 Cổ đông của PVFC được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- 11.2 Các cổ đông là thành viên HĐQT, thành viên BKS và các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và cổ đông nước ngoài phải được đăng ký theo quy định của pháp luật. Thành viên sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký cho phù hợp với quy định của NHNN và pháp luật.
- 11.3 Chứng chỉ hoặc chứng nhận sở hữu cổ phần phải bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây:

- a. Tên, trụ sở chính của PVFC;
  - b. Số và ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
  - c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - d. Họ, tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của cổ đông là cá nhân; tên, trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu ghi danh;
  - e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu;
  - g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo Pháp luật và dấu của PVFC;
  - h. Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông và ngày phát hành cổ phiếu.
- 11.4 Trong thời hạn 30 ngày (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của PVFC, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho PVFC chi phí in chứng chỉ sở hữu cổ phần hoặc bất kỳ một khoản phí gì;
- 11.5 Mỗi cổ phiếu được cấp phát không được ghi nhận nhiều loại cổ phần;
- 11.6 Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được PVFC cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hoặc chứng nhận sở hữu cổ phần phải có cam đoan các nội dung sau:
- a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
  - b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo

sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới;

- c. Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hoặc chứng nhận sở hữu cổ phần phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền .

- 11.7 Người sở hữu chứng chỉ sở hữu cổ phần không ghi tên phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ sở hữu cổ phần và PVFC sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào mà những chứng chỉ sở hữu cổ phần này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo;

#### **Điều 12: Chứng chỉ chứng khoán khác**

PVFC có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của PVFC (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của PVFC, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 13: Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần**

- 13.1 Cổ phần của cổ đông được coi là đã chuyển nhượng khi các thông tin quy định trong Điều 16 của Điều lệ này được ghi đầy đủ trong Sổ đăng ký cổ đông. Kể từ thời điểm đó, người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của PVFC;
- 13.2 Cổ phần được tự do chuyển nhượng sau khi được phát hành, trừ trường hợp cổ phần ưu đãi biểu quyết (nếu có theo quy định) và trường hợp ghi tại khoản 13.3, khoản 13.4 Điều này;
- 13.3 Trong thời hạn **năm (5) năm** kể từ ngày PVFC được cấp Giấy phép, cổ đông sáng lập được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác. Nếu cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập thì phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phải đảm bảo các cổ đông sáng lập (nếu có) phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 50% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó. Các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ.

Sau thời hạn **năm (5) năm** kể từ ngày PVFC được cấp Giấy phép, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

- 13.4 Trong thời hạn ba (3) năm kể từ ngày PVFC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ phần phổ thông của cổ đông chiến lược không được phép chuyển nhượng trừ trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
- 13.5 Tổng mức chuyển nhượng cổ phần (kể từ lần chuyển nhượng gần nhất được đăng ký tại NHNN) vượt quá 20% vốn điều lệ và việc thay đổi tỉ lệ cổ phần của các cổ đông lớn phải được NHNN chấp thuận;
- 13.6 Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện căn cứ theo đúng quy định của NHNN. Hình thức chuyển nhượng được xác lập bằng văn bản do HĐQT quy định cụ thể. Văn bản chuyển nhượng được người chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng hay đại diện được uỷ quyền hợp pháp của những người này ký;
- 13.7 Trong trường hợp một cổ đông bị chết thì việc giải quyết quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông đó được thực hiện giải quyết theo quy định của Pháp luật về thừa kế;
- 13.8 Khi cổ phần được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán, PVFC phải chấp hành các quy định về lưu ký, chuyển nhượng, phát hành cổ phiếu của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán.

#### **Điều 14: Thu hồi cổ phần**

- 14.1 Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần phải trả thì HĐQT có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh trực tiếp do việc không thanh toán này gây ra cho PVFC;
- 14.2 Thông báo thanh toán nêu trên phải đưa ra một thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi;
- 14.3 Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ

lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này;

- 14.4 Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của PVFC và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho bất kỳ người nào theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp;
- 14.5 Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho PVFC tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp đến hạn phải thanh toán cho PVFC cộng với lãi theo tỷ lệ được HĐQT quy định kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và HĐQT có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó;
- 14.6 Khi cổ phần đã được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 15: Các cơ quan và cơ chế tham gia quyết định**

Cơ quan của PVFC bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

### **CHƯƠNG V**

#### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 16: Sổ đăng ký cổ đông**

- 16.1 PVFC phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy phép hoạt

động kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu:

- a. Tên, trụ sở của PVFC;
  - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Diễn biến tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức.
- 16.2 Sổ đăng ký cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVFC hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.
- 16.3 Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

#### **Điều 17: Quyền hạn của cổ đông**

- 17.1 Cổ đông là những người chủ sở hữu của PVFC và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của PVFC trong phạm vi số vốn đã góp vào PVFC;
- 17.2 Quyền của cổ đông phổ thông:
- a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong PVFC;

- d. Được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông khác của PVFC hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của PVFC;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của PVFC, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại PVFC khi PVFC giải thể hoặc phá sản;
  - h. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
  - i. Được ứng cử, đề cử người vào HĐQT, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của PVFC hoặc theo quy định của pháp luật nếu Điều lệ của PVFC không quy định. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới HĐQT theo thời hạn do HĐQT quy định;
  - k. Yêu cầu PVFC mua lại cổ phần của mình phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và của NHNN.
  - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 17.3 Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền:
- a. Đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 39.4 và Điều 48.3;
  - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền dự họp và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PVFC khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần

của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Các quyền khác theo Điều lệ này nhưng phải phù hợp với các quy định của Pháp luật.

**Điều 18: Nghĩa vụ của cổ đông**

18.1. Cổ đông của PVFC phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

- a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do PVFC quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PVFC trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào PVFC;
- b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi PVFC dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của PVFC;
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại PVFC;
- d. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của PVFC;
- đ. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- e. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PVFC dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- g. Đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng;
- h. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

18.2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho PVFC thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong PVFC. PVFC có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

**Điều 19: Đại hội đồng cổ đông**

19.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PVFC và tất cả các



cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính và thời gian cách nhau không quá 15 tháng giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên;

19.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên được HĐQT triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; địa điểm cụ thể do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Các kiểm toán viên độc lập sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

19.3 HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVFC. Đại hội đồng cổ đông sẽ được coi là cần thiết phải triệu tập nếu kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là cần thiết để thảo luận báo cáo kiểm toán hoặc tình trạng tài chính của PVFC và thông báo cho HĐQT như vậy;
- b. Tình hình tài chính của PVFC cho thấy PVFC bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và quy định của NHNN;
- c. Khi số thành viên của HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1, Điều 62 Luật các Tổ chức tín dụng;
- d. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% (năm phần trăm) số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan);
- d. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng HĐQT vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của người quản lý theo quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- e. Theo yêu cầu của Thống đốc NHNN, Giám đốc NHNN chi nhánh Tỉnh, Thành phố nơi PVFC đặt trụ sở chính.

19.4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày

nhận được một trong các yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 19.3 Điều này;

- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 19 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật;
- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 19.4b Điều 19 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 19.3d Điều 19 có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp;
- d. Tất cả các chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do PVFC thanh toán vì mục đích rõ ràng, các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự Đại hội đồng cổ đông như chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí liên quan khác.

**Điều 20: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

20.1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PVFC. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của PVFC;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVFC;
- c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của PVFC;
- đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát;
- e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho PVFC và cổ đông của PVFC;
- g. Giao cho HĐQT Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của

- PVFC, quy chế quản lý nội bộ và các quy chế liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh của PVFC;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
  - i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều 57 Luật các Tổ chức tín dụng;
  - k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
  - l. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của PVFC;
  - m. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
  - n. Quyết định thành lập, giải thể công ty con;
  - o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của PVFC có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa PVFC với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của PVFC, công ty con, công ty liên kết của PVFC;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước Việt Nam về trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các giao dịch với các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng có đảm bảo bằng tiền gửi và/hoặc biện pháp đảm bảo khác vượt quá 20% vốn điều lệ PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản PVFC;
  - s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của PVFC;

- t. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập;
  - u. Giao HĐQT thực hiện một số quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN và Pháp luật;
  - v. Thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN.
- 20.2 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu một trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại khoản 1 của điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó;
  - c. Việc chuyển nhượng cổ phần trong ba năm đầu (của cổ đông sáng lập) như được quy định tại Điều 13 của Điều lệ này.
- 20.3 Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

**Điều 21: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- 21.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của PVFC. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất trước ba mươi (30) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 21.2 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;
- 21.3 Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- 21.4 Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng;

- 21.5 Cổ đông có quyền yêu cầu người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 22: Các đại diện được uỷ quyền**

- 22.1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 22.2 Việc uỷ quyền cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản. HĐQT có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản uỷ quyền, nhưng phải có các yếu tố sau:
- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải ghi rõ: họ tên người uỷ quyền, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích uỷ quyền; họ tên người được uỷ quyền, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp của người được uỷ quyền; người uỷ quyền. Người được uỷ quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình;
  - Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản uỷ quyền phải ghi rõ: Tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, họ tên và số chứng minh nhân dân của người uỷ quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của pháp nhân), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, phạm vi và mục đích uỷ quyền; họ tên người được uỷ quyền, địa chỉ thường trú và số chứng minh nhân dân của người được uỷ quyền; người uỷ quyền, người được uỷ quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của pháp nhân uỷ quyền. Trường hợp chữ ký của người uỷ quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu pháp nhân thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người uỷ quyền;
  - Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào Đại hội.
- 22.3 Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó có nội dung uỷ quyền cho luật sư được chỉ định được xuất trình

cùng với thư uỷ quyền hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với PVFC).

22.4 Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 của điều lệ, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp PVFC nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên chậm nhất là bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 23: Thay đổi các quyền**

Trong trường hợp PVFC được phép phát hành các loại cổ phần đặc biệt theo quy định của Pháp luật hiện hành thì:

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
- Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
- Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với

các quy định tại Điều 22 và Điều 24.

- Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của PVFC sẽ không bị thay đổi khi PVFC phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

- 24.1 HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 19.3;
- 24.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a. Lập một danh sách các cổ đông như quy định tại Điều 21 của Điều lệ này, chương trình họp và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy chế, quy định của PVFC;
  - b. Khẳng định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- 24.3 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Trung tâm giao dịch Chứng khoán trên website của PVFC, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi PVFC đóng trụ sở chính. Đối với cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ cho việc gửi thông tin. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong PVFC, thông báo có thể được gửi tới từng cá nhân trong các phòng bị dán kín để tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Thông báo về Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang website của PVFC: [www.pvfc.com.vn](http://www.pvfc.com.vn) đồng thời

với việc gửi giấy mời và tài liệu cho các cổ đông;

- 24.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17.3 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- 24.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 24.4 Điều 24 trong các trường hợp sau đây:
- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
  - Vấn đề đề xuất không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ PVFC và không phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 24.6 HĐQT phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp;

**Điều 25: Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- 25.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 25.2 Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 25.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày (20) kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ



quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn;

- 25.4 Chi Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đính kèm thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 26: Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.**

- 26.1 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, PVFC phải thực hiện thủ tục đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 26.2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PVFC sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu phải từ ba người trở lên.
- 26.3 Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- 26.4 Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên HĐQT dự họp có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- 26.5 Trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng thì sau khi có đủ số cổ đông và người được uỷ quyền đại diện số cổ

phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tổ chức để Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhằm bầu một người làm chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông trong số các cổ đông. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ đề cử thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- 26.6 Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó;
- 26.7 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 26.6 Điều 26, Đại hội đồng cổ đông bầu ra một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
- 26.8 Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- 26.9 HĐQT có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách thận trọng có thể từ chối cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội;

#### **Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

- 27.1 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:
- a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
  - c. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b, h, p và r khoản 1 Điều 20 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
  - d. Việc bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu.
- 27.2. Quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 1 Điều 20 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 28.1 HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVFC;
- 28.2 HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký mới nhất của từng cổ đông;
- 28.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của PVFC;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
  - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - e. Thời hạn phải gửi về PVFC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của PVFC;
- 28.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về PVFC phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về PVFC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

28.5 HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PVFC. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Các quyết định đã được thông qua;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

28.6 Tổng hợp ý kiến biểu quyết để xác định quyết định của Đại hội đồng cổ đông và trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn trả lời, HĐQT phải có văn bản

thông báo kết quả biểu quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông gửi cho chi nhánh NHNN tỉnh thành phố (nơi PVFC đặt trụ sở chính) và cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội của PVFC. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

- 28.7 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;
- 28.8 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 29: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 29.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của PVFC. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
  - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Chương trình và nội dung cuộc họp;
  - Chủ tọa và thư ký;
  - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - Các quyết định đã được thông qua;
  - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

- 29.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
- 29.3 Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVFC.

**Điều 30: Yêu cầu huỷ bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 30.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của PVFC;
- 30.2 Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc điều lệ của PVFC;

**CHƯƠNG VI**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 31: Cơ cấu tổ chức, điều hành và kiểm soát của PVFC**

**31.1 Hệ thống cơ cấu tổ chức của PVFC**

Cơ cấu tổ chức của PVFC chủ yếu bao gồm các thành phần sau:

- a. Trụ sở chính;
- b. Các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con;

- c. Các phòng giao dịch, điểm giao dịch.
- 31.2 PVFC được phép mở các chi nhánh cấp 1, cấp 2 và cấp 3, các văn phòng đại diện, các phòng giao dịch, điểm giao dịch (tổ cho vay), công ty con khi có nhu cầu theo quy định của NHNN. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trên sẽ do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật.
- 31.3 Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính
- a. Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PVFC.
  - b. Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý PVFC có toàn quyền nhân danh PVFC để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của PVFC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ban Kiểm soát: thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành PVFC; là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của PVFC, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của PVFC; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
  - d. Tổng Giám đốc: là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hằng ngày của PVFC;
  - đ. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của PVFC phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc PVFC phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận;
  - e. Chủ tịch HĐQT và TGD được bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm phải là người đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của NHNN và Điều lệ này trên cơ sở giới thiệu hoặc đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 31.4 Bộ máy giúp việc của Tổng giám đốc
- a. Các Phó Tổng giám đốc;
  - b. Kế toán trưởng;
  - c. Các phòng ban;

**Điều 32: Những người không được tham gia quản trị, kiểm soát và không được giữ chức danh Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ**

- 32.1 Những người không được làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của PVFC:
- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
  - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
  - đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;
  - e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;
  - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
  - i. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
  - k. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ



tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

l. Người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của PVFC;

m. Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT không được là Tổng giám đốc của PVFC

### 32.2 Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

a. Chủ tịch HĐQT PVFC không được đồng thời là người điều hành của PVFC và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên HĐQT của PVFC không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của PVFC hoặc là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.

b. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- Thành viên HĐQT, người điều hành, nhân viên của PVFC hoặc công ty con của PVFC hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng giám đốc của PVFC là thành viên HĐQT, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

- Thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành tại PVFC.

c. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của PVFC;

- Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.

### 32.3 Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám

đốc công ty con của PVFC:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
  - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
  - d. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;
  - e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;
- 32.4 Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng của PVFC

**Điều 33: Đương nhiên mất tư cách**

- 33.1 Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc:
- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
  - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của PVFC khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
  - c. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này;
  - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - d. Khi bị toà án trực xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam;
  - e. PVFC bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
- 33.2 HĐQT PVFC phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN

trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

- 33.3 Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của PVFC phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm

**Điều 34: Miễn nhiệm, bãi nhiệm**

- 34.1 Chủ tịch, thành viên HĐQT; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc PVFC bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - Có đơn xin từ chức gửi HĐQT, Ban kiểm soát PVFC;
  - Không tham gia hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 của Luật các Tổ chức tín dụng;
  - Thành viên độc lập của HĐQT không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
  - Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông PVFC quy định.
- 34.2 Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên HĐQT; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc PVFC phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
- 34.3 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT của PVFC phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.

**Điều 35: Kiểm soát đặc biệt**

- 35.1 PVFC có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:
- Có nguy cơ mất khả năng chi trả;

- b. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ mất khả năng thanh toán;
- c. Khi số lỗ lũy kế của PVFC lớn hơn 50% giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- d. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của NHNN;
- đ. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 130 của Luật các Tổ chức tín dụng trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục.

### 35.2 Khoản vay đặc biệt.

- a. PVFC được vay đặc biệt từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác trong các trường hợp sau đây:
  - PVFC bị lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng
  - PVFC có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác
- b. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của PVFC hoặc được chuyển đổi thành vốn góp, vốn cổ phần tại PVFC liên quan quy định tại Điều 149 của Luật các Tổ chức tín dụng;

### 35.3 Trong trường hợp PVFC bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc PVFC có trách nhiệm sau đây:

- a. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của PVFC trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó;
- b. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của PVFC, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 148 Luật các Tổ chức tín dụng;
- c. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại điều 149 Luật các Tổ chức tín dụng. Trường hợp PVFC bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm chấp hành các yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát và điều hành PVFC. Ban Kiểm soát đặc biệt tại PVFC có quyền tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng

Giám đốc nếu xét thấy cần thiết;

- 35.4 Trong thời gian bị tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh tại Điều 34 Điều lệ này và trong thời gian báo cáo NHNN theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát được tham dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG VII

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

#### **Điều 36: Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành PVFC.**

- 36.1 Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVFC, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông PVFC.
- 36.2 Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của PVFC, cổ đông PVFC.
- 36.3 Trung thành với PVFC; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PVFC, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của PVFC để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của PVFC, cổ đông PVFC.
- 36.4 Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của PVFC để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của PVFC, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
- 36.5 Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của PVFC.
- 36.6 Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PVFC về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của PVFC và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được HĐQT chấp thuận.
- 36.7 Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của PVFC với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của PVFC.
- 36.8 Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi PVFC bị lỗ.

36.9 Các nghĩa vụ khác do Điều lệ của PVFC quy định

**Điều 37: Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan và tránh xung đột lợi ích**

- 37.1 Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của PVFC phải công khai với PVFC các thông tin sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
  - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- 37.2 Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
- 37.3 PVFC phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông PVFC và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của PVFC.
- 37.4 Các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các điều 126, 127, 128, 129 của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) của PVFC với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và với người có liên quan của họ, chỉ được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định sau đây:
- a. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết;
  - b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT là bên ký hợp đồng hoặc thành viên HĐQT có liên

quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.

- 37.5 Trường hợp, hợp đồng được ký kết mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người gây thiệt hại cho PVFC phải có trách nhiệm bồi thường.
- 37.6 Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác của ban điều hành không được mua hoặc bán hoặc giao dịch cổ phiếu của PVFC hay các công ty con khi họ có quyền chiếm hữu thông tin có thể ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu này trong khi các cổ đông khác không có thông tin đó.

#### **Điều 38: Trách nhiệm và bồi thường**

- 38.1 Trách nhiệm: Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác của Ban điều hành phải có nghĩa vụ chấp hành đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ PVFC và các Quy chế nội bộ của PVFC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình và phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.
- 38.2 Bồi thường: PVFC sẽ bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý về việc khiếu nại, tố tụng liên quan đối với công việc thuộc trách nhiệm được giao của lãnh đạo, cán bộ, nhân viên của PVFC mà những người này phải tham gia, với điều kiện những người này đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ PVFC và các Quy chế của PVFC. PVFC có thể mua và duy trì bảo hiểm cho những người này đối với trách nhiệm đó.

### **CHƯƠNG VIII**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 39: Thành phần và nhiệm kỳ**

- 39.1 HĐQT gồm từ gồm từ năm (05) đến bảy (07) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của PVFC.

Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên

HDQT của PVFC, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.

39.2 Nhiệm kỳ của thành viên HDQT là năm (05) năm. Thành viên HDQT có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HDQT. HDQT vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HDQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

39.3 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của thành viên HDQT phải được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ PVFC.

Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HDQT phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HDQT của PVFC phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. PVFC phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu, bổ nhiệm thành viên HDQT trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

39.4 Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HDQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử hai thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử ba thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử bốn thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử năm thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử sáu thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

39.5 Trường hợp số lượng các ứng cử viên HDQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HDQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do PVFC quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HDQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HDQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử;

39.6 Chủ tịch và các thành viên khác trong HDQT không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên HDQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

39.7 Trường hợp có cổ đông nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) tham gia HDQT phải tuân thủ các điều kiện theo luật định.



- 39.8 Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty. Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật

**Điều 40: Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT**

- 40.1 Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 40.2 Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 20.1, Điều 20 của Điều lệ này.
- 40.3 Quyết định việc thành lập, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch.
- 40.4 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của HĐQT.
- 40.5 Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- 40.6 Cử người đại diện vốn góp của PVFC tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- 40.7 Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của PVFC từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của PVFC quy định tại điểm p khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.
- 40.8 Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các Tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm q khoản 1 Điều 20 của Điều lệ này.
- 40.9 Thông qua các hợp đồng của PVFC với công ty con, công ty liên kết của PVFC; các hợp đồng của PVFC với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

- 40.10 Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
- 40.11 Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của PVFC phù hợp với các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
- 40.12 Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của PVFC.
- 40.13 Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- 40.14 Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- 40.15 Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- 40.16 Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- 40.17 Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của PVFC.
- 40.18 Quyết định mua lại cổ phần của PVFC theo quy định tại Điều 91 Luật Doanh nghiệp.
- 40.19 Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- 40.20 Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- 40.21 Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 40.22 Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- 40.23 Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành

viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

40.24 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

**Điều 41: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT**

41.1 HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch;

41.2 Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch.

41.3 Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch có thể uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó thì các thành viên còn lại bầu chọn một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quá bán;

41.4 Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;
- g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;

- h. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;
- i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
- k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của PVFC.

**41.5 Quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT:**

- a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của PVFC và cổ đông;
- b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành PVFC, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;
- c. Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường;
- d. Tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về quyết định của mình;
- đ. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;
- g. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này;

**Điều 42: Thù lao của thành viên HĐQT**

42.1 Chủ tịch và các thành viên HĐQT PVFC được trả thù lao theo kết quả và hiệu quả kinh doanh theo nguyên tắc:

- a. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông

quyết định tại cuộc họp thường niên;

- b. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

42.2 Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của PVFC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 43: Thay thế thành viên HĐQT**

- 43.1 Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một thành viên HĐQT (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch HĐQT;
- 43.2 Chủ tịch HĐQT muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định hiện hành;
- 43.3 Thành viên HĐQT muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định;
- 43.4 Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên HĐQT tối thiểu theo quy định của Điều lệ PVFC thì trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định, HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT;
- 43.5 Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên HĐQT mới để thay thế cho thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu;
- 43.6 Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch và các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT mới được bầu xử lý, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

#### **Điều 44: Các cuộc họp của HĐQT**

44.1 Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa, số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

44.2 Cuộc họp thường kỳ:

HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi tháng một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

44.3 Cuộc họp bất thường:

Cuộc họp bất thường của HĐQT được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch HĐQT;
- b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT;
- c. Trưởng Ban Kiểm soát;
- d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;
- e. Giám đốc NHNN chi nhánh Tỉnh, Thành phố nơi PVFC đặt trụ sở chính;

44.4 Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp HĐQT bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này, Chủ tịch phải triệu tập và tiến hành cuộc họp HĐQT bất thường. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập cuộc họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PVFC; người đề nghị họp HĐQT bất thường có quyền thay thế triệu tập họp HĐQT.

44.5 Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của PVFC hoặc những địa điểm khác được HĐQT quy định.

44.6 Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên

HDQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp HDQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt, tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được gửi kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và cả các phiếu bầu cho những thành viên HDQT không thể dự họp. Những thành viên HDQT này sẽ gửi phiếu bầu cho HDQT trước khi họp;

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HDQT được đăng ký tại PVFC.

44.7 Cuộc họp HDQT được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HDQT tham dự trực tiếp hoặc người đại diện thay thế là một trong các thành viên HDQT được uỷ quyền. Trường hợp triệu tập họp HDQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HDQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HDQT lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp HDQT không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HDQT phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HDQT;

44.8 Biểu quyết:

- a. Mỗi thành viên HDQT tham dự cuộc họp HDQT sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp HDQT. Nếu thành viên HDQT không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên HDQT khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay;
- b. Thành viên HDQT có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra HDQT quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên HDQT khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;
- c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên HDQT hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên HDQT và những nghi ngờ đó không được thành viên HDQT đó tự nguyện giải quyết bằng chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa

- của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên HĐQT có liên quan đó chưa được biết rõ;
- d. Bất kỳ thành viên HĐQT nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 120 của Luật Doanh Nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó;
  - đ. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được trên 50% tổng số thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt);
  - e. Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường. Số lượng thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp HĐQT.
- 44.9 Thành viên HĐQT nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với PVFC phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp HĐQT, tại đây HĐQT sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp HĐQT đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
- 44.10 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.



Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

- 44.10 Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

Số lượng thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp HĐQT.

- 44.11 Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
- b. Số lượng thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp HĐQT.

- 44.12 Biên bản: Cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp HĐQT phải được lập bằng tiếng Việt, có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 113 Luật DN và phải được tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp

ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp HĐQT. Chủ tọa cuộc họp HĐQT có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp HĐQT cho các thành viên HĐQT và những biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản;

- 44.13 Những người được mời dự họp HĐQT: Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.

**Điều 45: Bộ máy giúp việc của HĐQT**

- 45.1 HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của PVFC để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- 45.2 HĐQT có bộ phận thư ký giúp việc để giúp việc cho HĐQT. Chức năng nhiệm vụ của bộ phận thư ký giúp việc do HĐQT quy định.
- 45.3 HĐQT phải thành lập các Ủy ban để giúp việc HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. HĐQT quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo hướng dẫn của NHNN.

## CHƯƠNG IX

### TỔNG GIÁM ĐỐC

**Điều 46: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế.**

46.1 HĐQT ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc sau khi đã được NHNN chấp thuận bằng văn bản. Trình tự, thủ tục xin thay đổi và chấp thuận việc bầu Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, PVFC phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.

46.2 Tổng Giám đốc được xem xét bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng Giám đốc được thực hiện theo Luật các Tổ chức tín dụng, hướng dẫn của NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan

46.3 Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của PVFC, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

46.4 HĐQT chỉ được ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc sau khi đã được NHNN có văn bản chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

46.5 Tổng giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của HĐQT, được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

46.6 Trường hợp Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc thì HĐQT cử ngay một Phó Tổng giám đốc đảm bảo các điều kiện theo quy định của NHNN và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 32 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và thực hiện báo NHNN theo quy định tại Điều 33.2 Điều lệ này. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc hoặc HĐQT nhận được đơn xin từ chức của Tổng giám đốc, HĐQT phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục xin bổ nhiệm Tổng giám đốc mới trình NHNN chấp thuận. Trường hợp Tổng

Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của NHNN và Điều lệ PVFC, HĐQT có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc đảm bảo các điều kiện theo quy định của NHNN và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 32 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng giám đốc gửi NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố nơi PVFC đặt trụ sở chính giải quyết theo quy định hiện hành.

- 46.7 Trong thời gian chưa hoàn thành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của PVFC.

**Điều 47: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc PVFC:**

Tổng giám đốc có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

47.1 Trình, kiến nghị HĐQT các vấn đề:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC;
- b. Thành lập hoặc tiếp nhận các công ty con, công ty liên kết;
- c. Thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc;
- d. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành tại trụ sở chính, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành Phòng giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật ;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Công ty con, Giám đốc ban của PVFC;
- e. Quy chế hoạt động của chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, phòng giao dịch;
- g. Quyết định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;
- h. Phát hành cổ phiếu mới;

- i. Phương án hoạt động kinh doanh;
  - k. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác;
  - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể hoặc chuyển đổi PVFC và Công ty con PVFC;
  - m. Những thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật các Tổ chức tín dụng;
  - n. Tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của PVFC;
  - o. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan tới PVFC.
  - p. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 47.1 Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- 47.2 Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của PVFC.
- 47.3 Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- 47.4 Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- 47.5 Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- 47.6 Báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của PVFC.
- 47.7 Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT.
- 47.8 Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của PVFC trình HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- 47.9 Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.
- 47.10 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của PVFC, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông,

HĐQT.

- 47.11 Ký kết hợp đồng nhân danh PVFC theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của PVFC.
- 47.12 Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của PVFC.
- 47.13 Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- 47.14 Đại diện cho PVFC trong quan hệ quốc tế, tổ tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản;
- 47.15 Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.
- 47.16 Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.
- 47.17 Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

## CHƯƠNG X

### BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 48: Thành phần và nhiệm kỳ**

- 48.1 Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- 48.2 Ban kiểm soát của PVFC có ít nhất ba (03) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại PVFC hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng.
- 48.3 Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của PVFC, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 48.4 Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên

Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

**Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.**

- 49.1 Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của PVFC trong việc quản trị, điều hành PVFC; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 49.2 Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- 49.3 Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành PVFC để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 49.4 Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của PVFC; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HDQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- 49.5 Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của PVFC khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- 49.6 Kịp thời thông báo cho HDQT khi phát hiện người quản lý PVFC có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
- 49.7 Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của PVFC; lưu giữ và cập

nhật thay đổi của danh sách này.

- 49.8 Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của PVFC.
- 49.9 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của PVFC.
- 49.10 Trách nhiệm của Ban kiểm soát nội bộ với hệ thống kiểm soát nội bộ:
- Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, trong đó bao gồm hệ thống nhận dạng và quản lý rủi ro; phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý; các quy trình, quy định nội bộ của PVFC;
  - Định kỳ thông báo HĐQT, Tổng giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ; đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 49.11 Trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với kiểm toán nội bộ:
- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ;
  - Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;
  - Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp trong PVFC và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ;
  - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình HĐQT quyết định;
  - Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này); phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;
  - Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh);
  - Xem xét, đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ; tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ;
  - Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong và ngoài PVFC theo quy định của pháp luật và quy định của PVFC; Thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.
- 49.12 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều



lệ này.

**Điều 50: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát**

50.1 Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 49 của Điều lệ này;
- b. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;
- c. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
- d. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 49 của Điều lệ này hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường;
- đ. Tham dự cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
- e. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
- g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;
- h. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đảm bảo thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
- i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;
- k. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;
- l. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

50.2 Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ PVFC và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của PVFC và của cổ đông;
  - b. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.;
  - c. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường;
  - d. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục;
  - d. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của PVFC cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
  - e. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình;
  - g. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
  - h. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.
- 50.3 Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát không phải là cổ đông được hưởng lương hoặc thù lao công vụ và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Mức lương hoặc thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Tổng số phí công vụ (lương hoặc thù lao và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên Ban Kiểm soát và số phí công vụ mà mỗi thành viên Ban Kiểm soát đã nhận sẽ được nêu chi tiết trong báo cáo hàng năm của PVFC.
- 50.4 Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên của Ban Điều hành phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của PVFC theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và Thư ký phải bảo đảm rằng tất cả các bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT cũng như các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

#### **Điều 51: Thay thế thành viên Ban Kiểm soát**

- 51.1 Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Điều lệ này.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của NHNN.

- 51.2 Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 51.3 Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định;
- 51.4 Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ PVFC thì trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát;
- 51.5 Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
- 51.6 Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, hướng dẫn của NHNN và tại Điều lệ này.

**Điều 52: Các cuộc họp của Ban Kiểm soát**

- 52.1 Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi tháng một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
- 52.2 Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
  - a. Chủ tịch HĐQT;
  - b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT;

- c. Trưởng Ban Kiểm soát;
  - d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát;
  - đ. Tổng Giám Đốc;
  - e. NHNN và Chi nhánh NHNN nơi PVFC đặt trụ sở chính.
- 52.3 Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo NHNN và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban, trình NHNN chấp thuận theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).
- 52.4 Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của PVFC.
- 52.5 Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau năm (05) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được gửi kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp.
- 52.6 Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được uỷ quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm Soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị triệu tập tại Đại

hội cổ đông bất thường trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

52.7 Biểu quyết:

- a. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
- b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
- d. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

52.8 Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt);

52.9 Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
  - b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có mặt tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.
- 52.10 Biên bản: Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp cho các thành viên Ban Kiểm soát và những biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

## CHƯƠNG XI

### HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

#### **Điều 53: Hệ thống kiểm toán nội bộ**

- 53.1 Kiểm toán nội bộ PVFC là bộ phận chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ PVFC. Trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, HĐQT quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ, chế độ lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp những quy định mới của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ thì quy định đó sẽ đương nhiên được áp dụng.
- 53.2 Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong PVFC; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm PVFC hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- 53.3 Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho HĐQT, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc PVFC.

**Điều 54: Nhiệm vụ của của hệ thống kiểm toán nội bộ**

- 54.1 Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại PVFC trình Ban kiểm soát xem xét, phê duyệt sau khi báo cáo HĐQT.
- 54.2. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, Ban kiểm soát; thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- 54.3. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của PVFC (chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro (cao, trung bình hoặc thấp) và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của PVFC. Đối với tất cả những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của PVFC kiểm toán nội bộ cần thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của PVFC và đưa ra những khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này.
- 54.4. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 54.5. Đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động nhằm ngăn ngừa, khắc phục những điểm yếu đã được báo cáo; các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; và theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng.
- 54.6. Lập báo cáo kiểm toán; thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.
- 54.7. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của hoạt động ngân hàng.
- 54.8. Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ.
- 54.9. Thiết lập hồ sơ về trình độ năng lực và các yêu cầu cần thiết đối với kiểm toán viên nội bộ để làm cơ sở tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; lập kế hoạch tuyển dụng và bố trí đầy đủ nhân sự để đảm bảo công việc giám sát từ xa được liên tục; tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

- 54.10. Duy trì việc tham vấn, trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập, NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN chi nhánh) nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; là đơn vị điều phối, phối hợp với các cơ quan bên ngoài đối với những công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.
- 54.11. Tư vấn cho Tổng Giám đốc, HĐQT và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng; cơ chế quản trị, điều hành; quy trình nhận dạng, đo lường, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của kiểm toán nội bộ.
- 54.12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, Ban kiểm soát giao.

**Điều 55: Quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ**

- 55.1 Được trang bị đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) cần thiết.
- 55.2 Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- 55.3 Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ.
- 55.4 Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.
- 55.5 Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của PVFC về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- 55.6 Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
- 55.7 Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật, hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của PVFC.
- 55.8 Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- 55.9 Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của đơn vị được kiểm toán.



55.10 Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường xuyên về nghiệp vụ để có đủ trình độ, năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao.

55.11 Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 56: Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ**

56.1 Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của PVFC, được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

56.2 HĐQT, Tổng giám đốc PVFC phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
- b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
- c. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

56.3 Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của PVFC phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

**Điều 57: Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ, Phó trưởng kiểm toán nội bộ**

57.1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

- a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
- b. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật, về quản trị kinh doanh và các nghiệp vụ ngân hàng;
- c. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;
- d. Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin;
- đ. Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;
- e. Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc làm công tác kiểm toán tối thiểu là 03 năm;
- g. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định nội

bộ của PVFC;

h. Các tiêu chuẩn khác do HĐQT quy định.

- 57.2. Đối với kiểm toán viên công nghệ thông tin, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều này phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin tối thiểu là 03 năm.
- 57.3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, đ, g và điểm h khoản 1 Điều này, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ tối thiểu phải có bằng đại học thuộc các chuyên ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tối thiểu là 05 năm..

## CHƯƠNG XII

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ PVFC

#### **Điều 58: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

- 58.1 Cổ đông lớn được quyền, trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản, thẩm tra danh sách các cổ đông của PVFC và các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại trụ sở kinh doanh chính của PVFC và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 58.2 Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của PVFC, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của PVFC vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 58.3 PVFC phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 58.4 Cổ đông có quyền được PVFC cấp một bản sao Điều lệ PVFC miễn phí.

### CHƯƠNG XIII

#### TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG PVFC

**Điều 59: Tập thể người lao động trong PVFC**

59.1 Tập thể người lao động trong PVFC có các quyền:

- a. Tham gia thảo luận xây dựng Thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Tổng Giám đốc;
- b. Thảo luận và thông qua quy chế sử dụng các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong PVFC;
- c. Thảo luận và góp ý kiến về quy hoạch, kế hoạch, đánh giá hiệu quả kinh doanh và dịch vụ, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của PVFC;
- d. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

59.2 Người lao động trong PVFC có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế về quản lý lao động của PVFC. Thực hiện các quyết định về tuyển dụng, điều động, kỷ luật, khen thưởng và cho thôi việc của cấp có thẩm quyền.

### CHƯƠNG XIV

#### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

**Điều 60: Sử dụng các nguồn vốn**

60.1 Vốn hoạt động của PVFC

- a. Vốn điều lệ của PVFC;
- b. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
- c. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;
- d. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4 của Điều lệ này;
- đ. Lợi nhuận được để lại chưa phân bổ;

- e. Vốn tài trợ, vốn uỷ thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao;
- g. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

#### 60.2 Sử dụng các nguồn vốn

- a. *Vốn điều lệ của PVFC*: được sử dụng để mua, đầu tư vào tài sản cố định của PVFC không quá tỷ lệ quy định của NHNN; Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của NHNN; Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật; Cho vay; Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- b. *Vốn huy động*: chỉ được sử dụng để cho vay, kinh doanh dịch vụ được phép, không sử dụng vào hùn vốn, mua cổ phần hoặc mua sắm tài sản cố định cho mình;
- c. *Vốn uỷ thác đầu tư*: để đầu tư vào các dự án; Góp vốn thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; Mua cổ phần của các doanh nghiệp và tổ chức tín dụng và các hình thức đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật và theo các thoả thuận trong hợp đồng uỷ thác đầu tư;
- d. *Vốn tự bổ sung*: hình thành trong quá trình hoạt động kinh doanh của PVFC và được sử dụng như vốn điều lệ.

PVFC được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, đầu tư dự án và vào các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức góp vốn đầu tư, liên doanh, mua cổ phần.

#### **Điều 61: Tài chính, Hạch toán:**

- 61.1 Năm tài chính của PVFC bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào cuối ngày 31/12 hàng năm (dương lịch).
- 61.2 Chế độ tài chính của PVFC được thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- 61.3 PVFC thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do NHNN ban hành. Tổ chức hạch toán thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, thống kê và Luật các Tổ chức tín dụng.

#### **Điều 62: Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ**

Lợi nhuận của PVFC sau khi nộp thuế TNDN được phân phối như sau:

62.1 Trích lập các quỹ sau:

- a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; vốn được cấp được trích hàng năm theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của PVFC.
- b. Quỹ dự phòng tài chính;
- c. Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- d. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

62.2 Trích lập và sử dụng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính thực hiện theo quy định của NHNN;

62.3 Quỹ Đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm;

62.4 Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ được sử dụng để chia cổ tức cho các cổ đông do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm.

**Điều 63: Cổ tức**

63.1 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của PVFC nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

63.2 HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của PVFC.

63.3 PVFC không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

63.4 HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

63.5 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, PVFC sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký

của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi PVFC đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép PVFC thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp PVFC đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, PVFC không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền PVFC chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

- 63.6 Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
- 63.7 HĐQT có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của PVFC. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

**Điều 64: Chế độ báo cáo**

PVFC thực hiện chế độ báo cáo tài chính, kiểm toán theo đúng pháp luật hiện hành và hướng dẫn của NHNN.

## CHƯƠNG XV

### BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

#### **Điều 65: Báo cáo tài chính**

- 65.1 PVFC lập các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của NHNN.
- 65.2 Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một Báo cáo quyết toán lỗ lãi cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình lãi và lỗ của PVFC trong năm tài chính và một bảng cân đối tài sản cho thấy một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của PVFC cho đến thời điểm lập Báo cáo quyết toán lỗ lãi.
- 65.3 Ngoài những báo cáo định kỳ, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau:
- Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của PVFC;
  - Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của PVFC.
- 65.4 Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, PVFC nộp NHNN các báo cáo hàng năm theo quy định của pháp luật.
- 65.5 Công ty con, công ty liên kết của PVFC có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của mình cho NHNN khi được yêu cầu.

#### **Điều 66: Công bố và Thông báo**

- 66.1 Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được gửi cho cơ quan thuế có thẩm quyền và NHNN theo quy định của pháp luật;
- 66.2 PVFC phải công khai báo cáo tài chính và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật

## CHƯƠNG XVI

### KIỂM TOÁN PVFC

#### **Điều 67: Kiểm toán**

- 67.1 Chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc năm tài chính, PVFC phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, PVFC phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.
- 67.2 PVFC sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính;
- 67.3 Tổ chức kiểm toán độc lập của PVFC sẽ kiểm tra, xác thực và báo cáo trên cơ sở báo cáo kế toán hàng năm cho các khoản thu chi của PVFC và phải chuẩn bị Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính.
- 67.4 Một bản sao Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của PVFC.
- 67.5 Kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập sẽ được phép tham dự bất kỳ Đại hội đồng cổ đông nào và thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ cuộc họp nào mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề của Đại hội có liên quan đến kiểm toán viên.
- 67.6 Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của PVFC được thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.
- 67.7 PVFC phải thực hiện kiểm toán độc lập lại theo yêu cầu của NHNN và các văn bản hướng dẫn của NHNN.



## CHƯƠNG XVII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### **Điều 68: Báo cáo**

Trong trường hợp PVFC không đạt hoặc có khả năng không đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 130 Luật các Tổ chức tín dụng, PVFC phải báo cáo NHNN giải pháp, kế hoạch khắc phục để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định.

#### **Điều 69: Phá sản PVFC**

Việc phá sản PVFC thực hiện theo quy định tại Điều 155 Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản có liên quan.

#### **Điều 70: Giải thể PVFC**

PVFC bị giải thể trong các trường hợp sau:

- 70.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định giải thể và chấm dứt hoạt động PVFC theo quy định của pháp luật và được NHNN chấp thuận.
- 70.2 Khi hết hạn hoạt động PVFC không xin gia hạn giấy phép hoạt động hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận.
- 70.3 Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty.

#### **Điều 71: Thanh lý PVFC**

- 71.1 Trường hợp PVFC bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý PVFC được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.
- 71.2 Khi giải thể theo Điều 71 của Điều lệ này, PVFC tiến hành thanh lý ngay dưới sự giám sát của NHNN.
- 71.3 Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý do PVFC chịu.

## CHƯƠNG XVIII

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### **Điều 72: Giải quyết Tranh chấp Nội bộ**

72.1 Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của PVFC hay tới quyền lợi của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào quy định, giữa:

- a. Một cổ đông hay các cổ đông và PVFC; hoặc
- b. Bất kỳ cổ đông hay các cổ đông và HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Cán bộ quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

72.2 Nếu không có quyết định nào đạt được trong hòa giải trong vòng hai tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của hòa giải viên không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra cơ quan tài phán có thẩm quyền.

72.3 Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## CHƯƠNG XIX

### THÔNG TIN, BẢO MẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 73: Thông tin định kỳ**

73.1 PVFC được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động tài chính và về khách hàng.

- 73.2 PVFC có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin cho NHNN về tình hình hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của NHNN và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với PVFC.

**Điều 74: Nghĩa vụ bảo mật**

- 74.1 Nhân viên của PVFC và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật quốc gia và bí mật kinh doanh của PVFC mà mình biết.
- 74.2 PVFC được quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản của khách hàng và hoạt động của PVFC, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

**Điều 75: Điều khoản thi hành**

- 75.1 Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được NHNN Việt Nam chấp thuận.
- 75.2 Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của PVFC chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PVFC.

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2012

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TU. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Huy An**

